

Số: /TTr-SKHĐT

Đồng Nai, ngày tháng năm 2019

TỜ TRÌNH

Dự thảo Quyết định ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại công văn số 8090/UBND-KTNS ngày 16/7/2019 về việc ban hành xây dựng Quyết định thay thế Quyết định số 34/2016/QĐ-UBND ngày 08/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư kính trình UBND tỉnh dự thảo Quyết định ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

Triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 04/2015/TTLT-BKHĐT-BTC-BNV của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ về ban hành Thông tư liên tịch về Quy chế phối hợp mẫu giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai đã ban hành Quyết định số 34/2016/QĐ-UBND ngày 08/6/2016 về Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Trong đó giao Thanh tra tỉnh là cơ quan chủ trì, đầu mối tổng hợp tình hình thanh, kiểm tra doanh nghiệp, Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan chủ trì, đầu mối tổng hợp tình hình thực hiện nội dung phối hợp về: Trao đổi, cung cấp và công khai thông tin doanh nghiệp; Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Xử lý doanh nghiệp có hành vi vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện và là cơ quan đơn đốc, tổng hợp tình hình quản lý doanh nghiệp sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; các cơ quan chức năng có trách nhiệm phối hợp trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

Qua hơn 03 năm triển khai thực hiện Quyết định số 34/2016/QĐ-UBND, các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh đã đẩy mạnh thực hiện công tác phối hợp giữa các cơ quan trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp; công tác thanh tra, kiểm tra được triển khai kịp thời và đúng quy định. Qua công tác thanh tra, kiểm tra đã phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm của cơ sở kinh

doanh, đồng thời hướng dẫn các doanh nghiệp tuân thủ theo quy định của pháp luật; ngoài ra, vai trò giám sát xã hội đối với doanh nghiệp cũng được tăng cường.

Tuy nhiên, ngoài những kết quả đạt được trên, công tác quản lý nhà nước đối với các cơ sở kinh doanh trong thời gian qua vẫn còn một số hạn chế, bất cập, còn có cơ quan chức năng chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm được giao, thiếu sự kiểm tra, giám sát hoạt động đối với doanh nghiệp.

Trong quá trình triển khai Quyết định số 34/2016/QĐ-UBND của UBND tỉnh có một số khó khăn, vướng mắc như sau:

1. Xây dựng hệ thống quản lý rủi ro về theo dõi và giám sát hoạt động của doanh nghiệp: Khoản 2 Điều 4 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 34/2016/QĐ-UBND quy định Sở Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan chức năng xây dựng hệ thống quản lý rủi ro về theo dõi và giám sát hoạt động của doanh nghiệp trong phạm vi chức năng quản lý nhà nước được giao. Tuy nhiên, hiện nay, Sở Kế hoạch và Đầu tư đang áp dụng quản lý đối với doanh nghiệp trên Hệ thống quản lý doanh nghiệp sau đăng ký do Cục Quản lý Đăng ký kinh doanh - Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng và đưa vào vận hành. Theo thông tin từ Cục Đăng ký kinh doanh, hiện tại đang hoàn thiện Hệ thống quản lý doanh nghiệp sau đăng ký, dự kiến sẽ cung cấp tài khoản và mật khẩu cho cán bộ đầu mối của các cơ quan chức năng để có quyền truy cập, cập nhật thông tin vi phạm của doanh nghiệp vào Hệ thống, nhằm thống nhất dữ liệu về tình hình hoạt động, vi phạm của doanh nghiệp nên việc quy định xây dựng hệ thống quản lý rủi ro về theo dõi và giám sát hoạt động của doanh nghiệp của từng cơ quan chức năng là không cần thiết.

2. Thời gian lập và gửi Kế hoạch thanh tra, kiểm tra: Điểm a Khoản 2 Điều 14 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 34/2016/QĐ-UBND quy định các cơ quan chức năng phải gửi kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm sau liền kề của mình cho Thanh tra tỉnh trước ngày 15/11 hàng năm và chậm nhất vào ngày 25/11 hàng năm, Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp năm sau liền kề của tỉnh. Tuy nhiên, Thanh tra tỉnh có đề nghị điều chỉnh thời gian lập và phê duyệt Kế hoạch theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 01/2014/TT-TTCP ngày 23/4/2014 của Thanh tra Chính phủ.

3. Phối hợp trong công tác kiểm tra doanh nghiệp: Quy chế chỉ quy định việc thanh tra, kiểm tra không trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung thanh tra, kiểm tra, chưa quy định cụ thể về số lần thanh tra, kiểm tra là 01 lần/năm theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017. Do đó, đối với một số trường hợp theo quy định của pháp luật chuyên ngành, trong 01 năm, 01 doanh nghiệp có thể bị kiểm tra nhiều hơn 01 lần như đối với trường hợp kiểm tra an toàn về phòng cháy, chữa cháy. Theo Điểm c Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ quy định: Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy có trách nhiệm kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy định kỳ hàng quý đối với các cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ và phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt bảo đảm

an toàn về phòng cháy và chữa cháy; định kỳ kiểm tra 6 tháng hoặc một năm đối với các đối tượng còn lại. Việc quy định về số lần kiểm tra định kỳ (trừ trường hợp kiểm tra đột xuất đột xuất khi có dấu hiệu nguy hiểm, mất an toàn về phòng cháy và chữa cháy hoặc vi phạm quy định an toàn về phòng cháy và chữa cháy và khi có yêu cầu bảo vệ đặc biệt) hơn 01 lần/ năm là chưa phù hợp với chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 20/CT-TTg. Nội dung này, Văn phòng Chính phủ có Công văn số 8582/VPCP-V.I ngày 15/8/2017, thông báo ý kiến chỉ đạo của đồng chí Phó Thủ tướng Chính phủ Thường trực Trương Hòa Bình, trong đó yêu cầu:

- Tại địa phương, cơ quan Công an phối hợp với đơn vị Thanh tra xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra hằng năm theo hướng kết hợp thanh tra, kiểm tra nhiều nội dung, trong đó có công tác phòng cháy, chữa cháy, bảo đảm không để xảy ra tình trạng trùng lặp, chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra.

- Yêu cầu người đứng đầu doanh nghiệp, cơ sở nguy hiểm về cháy, nổ có trách nhiệm tổ chức kiểm tra thường xuyên, định kỳ, đột xuất về an toàn PCCC trong phạm vi quản lý theo quy định tại Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ và hướng dẫn của cơ quan Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy; báo cáo kết quả tự kiểm tra cho cơ quan Cảnh sát PCCC và chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả kiểm tra, báo cáo của mình.

4. Trách nhiệm của UBND cấp xã: Để nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, cần thiết phải có sự tham gia của UBND cấp xã trong việc kiểm tra, phản hồi thông tin về hoạt động của doanh nghiệp tại trụ sở đăng ký, gửi đến các cơ quan chức năng như Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế,... Tuy nhiên, Quy chế chưa quy định về trách nhiệm của UBND cấp xã trong việc phối hợp quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp.

5. Triển khai thực hiện Quyết định số 34/2016/QĐ-UBND, UBND các huyện, Thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa có Quyết định ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước đối với hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn. Việc ban hành Quy chế của từng địa phương chưa đảm bảo tính thống nhất trong công tác quản lý nhà nước đối với hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

6. Các Bộ, ngành Trung ương không gửi kịp thời, đúng thời hạn quy định về xử lý chồng chéo trong kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp về UBND tỉnh Đồng Nai và Thanh tra tỉnh để xử lý chồng chéo. Khi thực hiện phát sinh một số doanh nghiệp có chồng chéo với kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp của các Bộ, ngành Trung ương phải điều chỉnh giảm các đoàn thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp đã được UBND tỉnh chỉ đạo, xử lý chồng chéo đầu năm.

1.7. Quy chế chưa giao trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực được giao theo phân ngành trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam, nên một số trường hợp có phát sinh chưa có cơ sở để xác định cơ quan quản lý nhà nước phải chịu trách nhiệm chính đối với lĩnh vực được giao.

Với một số khó khăn vướng, vướng mắc trên, công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh chưa mang lại hiệu quả cao. Do đó, cần thiết phải điều chỉnh Quyết định 34/2016/QĐ-UBND nhằm tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh.

Ngoài ra, trong quá trình tổ chức thực hiện Quyết định số 34/2016/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh, có một số bất cập trong quá trình tổ chức thực hiện. Căn cứ ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Thông báo số 2063/TB-UBND ngày 28/02/2019 về Kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Trần Văn Vĩnh về xử lý chồng chéo trong thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp năm 2019, Sở Kế hoạch và Đầu tư có giấy mời số 63/GM-SKHĐT ngày 14/3/2019, mời các đơn vị cSở, ngành, địa phương tham dự cuộc họp vào ngày 19/3/2019.

Căn cứ tình hình thực tế triển khai thực hiện Quyết định số 34/2016/QĐ-UBND của UBND tỉnh và ý kiến của đại diện các Sở, ngành, địa phương tại cuộc họp, Sở Kế hoạch và Đầu tư có báo cáo số 463/BC-UBND ngày 28/6/2019 Về tình hình triển khai thực hiện Quyết định số 34/2016/QĐ-UBND ngày 08/6/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, gửi báo cáo UBND tỉnh, kiến nghị UBND tỉnh về nội dung xây dựng dự thảo Quyết định điều chỉnh Quyết định số 34/2016/QĐ-UBND của UBND tỉnh. Đồng thời, căn cứ theo quy định tại Điều 127, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Kế hoạch và Đầu tư có Tờ trình số 446/TTr-SKHĐT ngày 28/6/2019 về đề nghị xây dựng dự thảo Quyết định thay thế Quyết định số 34/2016/QĐ-UBND ngày 08/6/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Do Quyết định và Quy chế ban hành kèm theo Quyết định có nhiều nội dung phải điều chỉnh, bổ sung, đồng thời nhằm thống nhất công tác phối hợp quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh thì việc Ủy ban nhân dân tỉnh có Quyết định ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, để thay thế Quyết định số 34/2016/QĐ-UBND ngày 08/6/2016 của UBND tỉnh là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Mục đích:

Quyết định của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai nhằm:

a) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả của quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập tại địa phương theo hướng:

- Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh.

- Phân định trách nhiệm giữa các cơ quan trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh.

- Tăng cường vai trò giám sát của xã hội đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh.

b) Tạo điều kiện đảm bảo cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tuân thủ quy định của pháp luật trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh, đồng thời tăng cường trách nhiệm giám sát các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong quá trình hoạt động.

c) Phát hiện và xử lý kịp thời những doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm pháp luật, ngăn chặn và hạn chế những tác động tiêu cực do doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh gây ra cho xã hội.

d) Góp phần xây dựng, tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi, cạnh tranh bình đẳng; tạo điều kiện để các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật

2. Quan điểm chỉ đạo

a) Đảm bảo sự thống nhất trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

b) Trách nhiệm quản lý Nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh phải được phân định rõ ràng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cấp, từng cơ quan quản lý Nhà nước cụ thể. Các cơ quan Nhà nước quản lý doanh nghiệp theo từng ngành, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Công tác phối hợp quản lý nhà nước phải đảm bảo khách quan, công khai, minh bạch; tạo mọi điều kiện và đảm bảo môi trường an ninh, trật tự ổn định để doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh hoạt động kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật. Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh kinh doanh đa ngành, nghề chịu sự quản lý của nhiều cơ quan Nhà nước; mỗi cơ quan chịu trách nhiệm quản lý hoạt động của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh theo từng ngành, lĩnh vực tương ứng.

c) Trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh phải đảm bảo chính xác, đầy đủ, kịp thời. Yêu cầu trao đổi, cung cấp thông tin doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh phải căn cứ vào nhu cầu quản lý Nhà nước phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan yêu cầu. Việc sử dụng thông tin doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh phải tuân thủ theo quy định của pháp luật.

d) Phối hợp trong thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh phải bảo đảm chính xác, khách quan, trung thực, công khai, dân chủ, kịp

thời; không trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung thanh tra, kiểm tra trong cùng thời gian giữa các cơ quan thực hiện thanh tra, kiểm tra; giảm thiểu đến mức tối đa sự phiền hà, cản trở hoạt động bình thường của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh. Thực hiện thanh tra, kiểm tra theo đúng quy định của pháp luật (không quá một lần/năm); kết hợp thanh tra, kiểm tra liên ngành nhiều nội dung trong một đợt thanh tra, kiểm tra, trừ trường hợp thanh tra, kiểm tra đột xuất khi doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có dấu hiệu vi phạm luật.

đ) Không làm phát sinh thủ tục hành chính đối với doanh nghiệp và tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh hoạt động bình thường.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Soạn thảo Quyết định của UBND tỉnh

Để có cơ sở tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát những nội dung chưa phù hợp với tình hình thực tế của Quyết định số 34/2016/QĐ-UBND, nghiên cứu quy định hiện hành để xây dựng dự thảo Tờ trình, Quyết định và Quy chế kèm theo. Dự thảo được gửi lấy ý kiến của các Sở, ngành, địa phương trong tỉnh theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật tại Công văn số .../SKHĐT-ĐKKD ngày .../9/2019 về việc đề nghị góp ý dự thảo Quyết định thay thế Quyết định số 34/2016/QĐ-UBND ngày 08/6/2016 của UBND tỉnh.

Thực hiện theo Khoản 1 Điều 120 và Điều 129 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Kế hoạch và Đầu tư có Công văn số .../SKHĐT ngày .../9/2019 gửi Sở Thông tin và Truyền thông, đề nghị đăng tải dự thảo Tờ trình và Quyết định lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để lấy ý kiến góp ý của các tổ chức, cá nhân về nội dung của dự thảo.

Trên cơ sở các ý kiến góp ý, Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục hoàn chỉnh dự thảo Tờ trình, Quyết định và Quy chế kèm theo, gửi lấy ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại văn bản số/SKHĐT-ĐKKD ngày .../.../2019.

Ngày .../.../..., Sở Tư pháp có văn bản số .../STP-XDKTVB về việc thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Tại văn bản này, Sở Tư pháp đã thống nhất về sự cần thiết ban hành Quyết định nội dung dự thảo Quyết định không trái với quy định pháp luật. Căn cứ ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã hoàn chỉnh dự thảo Quyết định ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Kết quả lấy ý kiến về dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Kết quả lấy ý kiến

Dự thảo Quyết định được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh,

gửi xin ý kiến của các Sở, ngành, địa phương theo đúng quy định tại Điều 129 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Trên cơ sở tổng hợp ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, Sở Kế hoạch và Đầu tư hoàn chỉnh dự thảo, gửi lấy ý kiến thẩm định văn bản quy phạm pháp luật của Sở Tư pháp theo quy định.

Căn cứ ý kiến góp ý Sở Tư pháp, Sở Kế hoạch và Đầu tư hoàn chỉnh dự thảo Quyết định và dự thảo Quy chế ban hành kèm theo Quyết định.

b) Thống kê đơn vị góp ý.

- Số lượng các đơn vị được lấy ý kiến: ... đơn vị

- Số lượng đơn vị có văn bản gửi góp ý về Sở Kế hoạch và Đầu tư: 18 đơn vị

- Số lượng đơn vị không có văn bản góp ý: ... đơn vị

- Số văn bản thống nhất với dự thảo Quyết định: ... đơn vị

- Số văn bản có ý kiến góp ý: ... đơn vị

b) Những nội dung có nhiều ý kiến khác nhau: Trên cơ sở tổng hợp ý kiến của các cơ quan, đơn vị góp ý, ý kiến thẩm định văn bản quy phạm pháp luật của Sở Tư pháp, Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu và hoàn chỉnh dự thảo Tờ trình, dự thảo Quyết định và dự thảo Quy chế ban hành kèm theo Quyết định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Bố cục: Dự thảo gồm dự thảo Quyết định và dự thảo Quy chế ban hành kèm theo Quyết định:

a) Dự thảo Quyết định gồm 03 điều:

b) Dự thảo Quy chế gồm 5 chương, 22 điều

- Chương I: Quy định chung

- Chương II: Cơ chế phối hợp

- Chương III: Trách nhiệm trong công tác phối hợp quản lý nhà nước đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện

- Chương IV: Trách nhiệm của cơ sở kinh doanh hoạt động ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện

- Chương V: Tổ chức thực hiện

2. Nội dung cơ bản: Quy chế có các nội dung cơ bản sau:

a) Chương I: Quy định chung, gồm 6 điều:

- Điều 1: Phạm vi điều chỉnh

- Điều 2: Đối tượng áp dụng

- Điều 3: Giải thích từ ngữ

- Điều 4: Mục tiêu của việc phối hợp trong quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập

- Điều 5: Nguyên tắc quản lý Nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh

- Điều 6: Nguyên tắc phối hợp

b) Chương II: Trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, gồm 7 điều:

- Điều 7: Nội dung thông tin doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh

- Điều 8: Trách nhiệm của các cơ quan trong việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh

- Điều 9: Trách nhiệm của các cơ quan trong việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin về tình trạng hoạt động của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh

- Điều 10: Trách nhiệm của các cơ quan trong việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh

- Điều 11: Trách nhiệm của các cơ quan trong việc công khai thông tin về xử lý doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm pháp luật

- Điều 12: Hình thức, phương tiện trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh

c) Chương III: Thanh tra, kiểm tra, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, hộ kinh doanh và xử lý vi phạm quy định về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, gồm 5 điều:

- Điều 13: Nội dung phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, hộ kinh doanh; xử lý vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện và sử dụng lao động thường xuyên của hộ kinh doanh

- Điều 14: Trách nhiệm của các cơ quan trong việc phối hợp xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh

- Điều 15: Trách nhiệm của các cơ quan trong việc phối hợp tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh

- Điều 16: Trách nhiệm của các cơ quan trong phối hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh

- Điều 17: Trách nhiệm của các cơ quan trong phối hợp xử lý doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện

d) Chương IV: Báo cáo về quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập, gồm 2 điều:

- Điều 18: Nội dung báo cáo về quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập

- Điều 19: Trách nhiệm của các cơ quan trong báo cáo về quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh

e) Chương V: Tổ chức thực hiện, gồm 3 điều:

- Điều 20: Trách nhiệm thực hiện
- Điều 21: Kinh phí triển khai, thực hiện quy chế phối hợp
- Điều 22: Tổ chức thực hiện

Trên đây là Tờ trình của Sở Kế hoạch và Đầu tư về dự thảo Quyết định ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

(Xin gửi kèm theo: Dự thảo Quyết định, dự thảo Quy chế, bản pho to văn bản góp ý, bảng tổng hợp tiếp thu ý kiến góp ý)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Sở, ngành trong tỉnh;
- UBND các huyện, TP.Long Khánh, Biên Hòa.
- Lưu: VT, ĐKKD.

D/Thinh/2019/dean/QLNN

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hữu Nguyên